

Số: 214/2025/CV-YSVN

Tp.HCM, ngày 29 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

- Tên công ty: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Saigon Centre, 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3622 6868 Fax: 028 3915 2728 Email: cbtt@yuantacom.vn
- Vốn điều lệ: 2.500.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: (không có)
- Mô hình quản trị công ty: Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ đảm bảo đúng theo quy định của Thông tư 121/2020/TT-BTC

I. Hoạt động của Hội đồng thành viên năm 2025

Thông tin về các cuộc họp và Quyết định của Hội đồng thành viên (HĐTV) (bao gồm cả các Nghị quyết của HĐTV được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	15/01/2025	Thông qua việc chi trả thưởng hiệu suất năm 2024 cho toàn bộ nhân viên của Công ty.
2	02-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	15/01/2025	Thông qua Ngân sách chi trả thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát của Công ty năm 2025.
3	03-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	15/01/2025	Thông qua Kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2025 của Công ty.

4	04-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	15/01/2025	Thông qua Tuyên bố về việc thực hiện công tác Phòng, chống rửa tiền và Tài trợ khủng bố của Công ty trong năm 2024.
5	05-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	15/01/2025	Thông qua khoản vay tại Mega International Commercial Bank Company Limited – Lan Ya Branch, khoản vay tại Ngân hàng Mega International Bank Company Limited – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và các vấn đề liên quan.
6	06-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	15/01/2025	Thông qua Tuyên bố về hệ thống Kiểm soát nội bộ của Công ty trong năm 2024.
7	07-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/02/2025	Thông qua việc chấm dứt kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng của Công ty.
8	08-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/02/2025	Thông qua việc thay đổi địa điểm Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Đà Nẵng của Công ty.
9	09-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/02/2025	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định và các vấn đề liên quan.
10	10-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/02/2025	Thông qua khoản vay tại Cathay United Bank Co., Ltd., và Hạn mức Giao dịch Tài chính tại Ngân hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và các vấn đề liên quan.
11	11-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/02/2025	Thông qua hạn mức rủi ro hàng năm cho năm 2025 của Công ty.
12	12-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/02/2025	Thông qua việc điều chỉnh Chính sách quản lý Hạn mức tín dụng và giao dịch ký quỹ của Công ty.
13	13-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	12/03/2025	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam của Công ty.
14	14-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	12/03/2025	Thông qua việc không phân chia lợi nhuận của Công ty năm 2024.
15	15-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	12/03/2025	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) làm đơn vị kiểm toán cho Công ty và mức phí kiểm toán cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam) năm 2025.
16	16-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	12/03/2025	Thông qua việc thay đổi địa điểm Chi nhánh Đồng Nai và các vấn đề liên quan.
17	17-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	12/03/2025	Thông qua chi phí gia hạn dịch vụ Trung tâm Điều hành An ninh mạng (SOC) năm 2025 cho Công ty và các vấn đề liên quan.
18	18-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	12/03/2025	Thông qua chi phí mua giấy phép phần mềm bổ sung cho Công ty và các vấn đề liên quan.
19	19-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	21/04/2025	Thông qua khoản tín dụng hạn mức tuần hoàn 30 triệu Đô la Mỹ từ Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited là giao dịch với người có liên quan của Công ty.
20	20-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	21/04/2025	Thông qua khoản vay trị giá 20 triệu đô la Mỹ từ Ngân hàng Taishin International Bank Co., Ltd – Chi nhánh Singapore và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta

			Securities Company Limited (người có liên quan của Công ty) để hỗ trợ khoản vay này của Công ty.
21	21-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	21/04/2025	Thông qua khoản vay trị giá 20 triệu đô la Mỹ tại Ngân hàng KGI Bank Company Limited và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited (Người có liên quan của Công ty) để hỗ trợ khoản vay này của Công ty.
22	22-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	21/04/2025	Thông qua hạn mức tín dụng trị giá 200.000.000.000 đồng (Số tiền bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng) tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa của Công ty và các vấn đề liên quan.
23	23-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	21/04/2025	Thông qua chi phí cải tạo văn phòng cho Chi nhánh Chợ Lớn của Công ty và các vấn đề liên quan.
24	24-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	21/04/2025	Thông qua chi phí nâng cấp hệ thống lưu trữ SAN cho Công ty và các vấn đề liên quan.
25	25-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/05/2025	Thông qua khoản vay trị giá 10 triệu đô la Mỹ tại Ngân hàng First Commercial Bank, Chi nhánh Offshore Banking và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited (người có liên quan của Công ty) để hỗ trợ khoản vay này của Công ty.
26	26-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/05/2025	Thông qua khoản vay trị giá 1 triệu đô la Mỹ từ Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited (người có liên quan của Công ty) để hỗ trợ khoản vay này của Công ty.
27	27-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	17/06/2025	Thông qua giao dịch với bên có liên quan: Hợp đồng dịch vụ và giới thiệu khách hàng giữa Công ty, Yuanta Securities (Hong Kong) Company Limited và PT Yuanta Sekuritas Indonesia.
28	28-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	20/06/2025	Thông qua hạn mức thấu chi trị giá 100 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bình Phú của Công ty và các vấn đề liên quan.
29	29-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	20/06/2025	Thông qua khoản vay trị giá 150 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam của Công ty và các vấn đề liên quan.
30	30-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	20/06/2025	Thông qua khoản vay trị giá 200 tỷ đồng từ Ngân hàng United Overseas Bank (Vietnam) Limited cho Công ty và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited để hỗ trợ khoản vay này của Công ty và các vấn đề liên quan.
31	31-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	20/06/2025	Thông qua khoản vay trị giá 100 tỷ đồng từ Ngân hàng Cathay United Bank Co., LTD – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited để hỗ trợ khoản vay này của Công ty.

32	32-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	20/06/2025	Thông qua việc điều chỉnh Chính sách quản lý hạn mức tín dụng và giao dịch ký quỹ của Công ty.
33	33-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	20/06/2025	Thông qua việc thanh lý phần cứng không sử dụng được của Công ty và các vấn đề có liên quan.

II. Hội đồng thành viên

2.1 Thông tin về thành viên Hội đồng thành viên

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Chao Jen Kai	Chủ tịch HĐQT	09/04/2021	
2	Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited	Thành viên HĐQT	14/06/2019	
3	Yuanta Securities (Hong Kong) Company Limited	Thành viên HĐQT	14/06/2019	

2.2 Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited	06/06	100%	
2	Yuanta Securities (Hong Kong) Company Limited	06/06	100%	

2.3 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (BTGD)

- HĐQT chỉ đạo và theo sát hoạt động hàng ngày của BTGD.
- Công ty hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các báo cáo theo yêu cầu.
- Đơn đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được HĐQT thông qua và có những điều chỉnh kịp thời để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và tình hình của thị trường.
- Theo dõi sát sao và nhắc nhở việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ứng phó trước những biến động của thị trường chứng khoán trong năm 2025.
- Tăng cường công tác, hoạt động quản trị rủi ro đối với các hoạt động của Công ty.

2.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên

- Hội đồng quản lý rủi ro họp định kỳ hàng quý và họp bất thường khi phát sinh các vấn đề có liên quan để đánh giá các rủi ro trong hoạt động của Công ty.
- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Hội đồng thị trường vốn đã tiến hành 01 cuộc họp để thảo luận và hướng dẫn, phê duyệt một số hoạt động cho Phòng Ngân hàng Đầu tư.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Phòng kiểm toán nội bộ đã tiến hành 02 cuộc kiểm toán nội bộ tại các phòng ban theo kế hoạch đã thông báo cho HĐQT.

2.5 Các Quyết định của HĐQT

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	15/01/2025	Thông qua việc chi trả thưởng hiệu suất năm 2024 cho toàn bộ nhân viên của Công ty.
2	02-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	15/01/2025	Thông qua Ngân sách chi trả thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát của Công ty năm 2025.
3	03-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	15/01/2025	Thông qua Kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2025 của Công ty.
4	04-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	15/01/2025	Thông qua Tuyên bố về việc thực hiện công tác Phòng, chống rửa tiền và Tài trợ khủng bố của Công ty trong năm 2024.
5	05-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	15/01/2025	Thông qua khoản vay tại Mega International Commercial Bank Company Limited – Lan Ya Branch, khoản vay tại Ngân hàng Mega International Bank Company Limited – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và các vấn đề liên quan.
6	06-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	15/01/2025	Thông qua Tuyên bố về hệ thống Kiểm soát nội bộ của Công ty trong năm 2024.
7	07-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/02/2025	Thông qua việc chấm dứt kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng của Công ty.
8	08-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/02/2025	Thông qua việc thay đổi địa điểm Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Đà Nẵng của Công ty.
9	09-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/02/2025	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định và các vấn đề liên quan.
10	10-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/02/2025	Thông qua khoản vay tại Cathay United Bank Co., Ltd., và Hạn mức Giao dịch Tài chính tại Ngân hàng Cathay United Bank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và các vấn đề liên quan.
11	11-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/02/2025	Thông qua hạn mức rủi ro hàng năm cho năm 2025 của Công ty.
12	12-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/02/2025	Thông qua việc điều chỉnh Chính sách quản lý Hạn mức tín dụng và giao dịch ký quỹ của Công ty.
13	13-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	12/03/2025	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam của Công ty.
14	14-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	12/03/2025	Thông qua việc không phân chia lợi nhuận của Công ty năm 2024.
15	15-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	12/03/2025	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) làm đơn vị kiểm toán cho Công ty và mức phí kiểm toán cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam) năm 2025.

16	16-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	12/03/2025	Thông qua việc thay đổi địa điểm Chi nhánh Đồng Nai và các vấn đề liên quan.
17	17-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	12/03/2025	Thông qua chi phí gia hạn dịch vụ Trung tâm Điều hành An ninh mạng (SOC) năm 2025 cho Công ty và các vấn đề liên quan.
18	18-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	12/03/2025	Thông qua chi phí mua giấy phép phần mềm bổ sung cho Công ty và các vấn đề liên quan.
19	19-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	21/04/2025	Thông qua khoản tín dụng hạn mức tuần hoàn 30 triệu Đô la Mỹ từ Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited là giao dịch với người có liên quan của Công ty.
20	20-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	21/04/2025	Thông qua khoản vay trị giá 20 triệu đô la Mỹ từ Ngân hàng Taishin International Bank Co., Ltd – Chi nhánh Singapore và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited (người có liên quan của Công ty) để hỗ trợ khoản vay này của Công ty.
21	21-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	21/04/2025	Thông qua khoản vay trị giá 20 triệu đô la Mỹ tại Ngân hàng KGI Bank Company Limited và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited (Người có liên quan của Công ty) để hỗ trợ khoản vay này của Công ty.
22	22-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	21/04/2025	Thông qua hạn mức tín dụng trị giá 200.000.000.000 đồng (Số tiền bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng) tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa của Công ty và các vấn đề liên quan.
23	23-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	21/04/2025	Thông qua chi phí cải tạo văn phòng cho Chi nhánh Chợ Lớn của Công ty và các vấn đề liên quan.
24	24-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	21/04/2025	Thông qua chi phí nâng cấp hệ thống lưu trữ SAN cho Công ty và các vấn đề liên quan.
25	25-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/05/2025	Thông qua khoản vay trị giá 10 triệu đô la Mỹ tại Ngân hàng First Commercial Bank, Chi nhánh Offshore Banking và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited (người có liên quan của Công ty) để hỗ trợ khoản vay này của Công ty.
26	26-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	19/05/2025	Thông qua khoản vay trị giá 1 triệu đô la Mỹ từ Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited (người có liên quan của Công ty) để hỗ trợ khoản vay này của Công ty.
27	27-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	17/06/2025	Thông qua giao dịch với bên có liên quan: Hợp đồng dịch vụ và giới thiệu khách hàng giữa Công ty, Yuanta Securities (Hong Kong) Company Limited và PT Yuanta Sekuritas Indonesia.
28	28-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	20/06/2025	Thông qua hạn mức thấu chi trị giá 100 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Bình Phú của Công ty và các vấn đề liên quan.

29	29-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	20/06/2025	Thông qua khoản vay trị giá 150 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam của Công ty và các vấn đề liên quan.
30	30-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	20/06/2025	Thông qua khoản vay trị giá 200 tỷ đồng từ Ngân hàng United Overseas Bank (Vietnam) Limited cho Công ty và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited để hỗ trợ khoản vay này của Công ty và các vấn đề liên quan.
31	31-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	20/06/2025	Thông qua khoản vay trị giá 100 tỷ đồng từ Ngân hàng Cathay United Bank Co., LTD – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh và Thư hỗ trợ vay vốn từ Yuanta Securities Company Limited để hỗ trợ khoản vay này của Công ty.
32	32-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	20/06/2025	Thông qua việc điều chỉnh Chính sách quản lý hạn mức tín dụng và giao dịch ký quỹ của Công ty.
33	33-2025/QĐ-HĐTV-YSVN	20/06/2025	Thông qua việc thanh lý phần cứng không sử dụng được của Công ty và các vấn đề có liên quan.

III. Ban kiểm soát

3.1 Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ong Cheow Kheng	Trưởng BKS	05/01/2018		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
2	Trần Hoàng Bảo	Thành viên BKS	19/07/2024		Cử nhân Tài chính
3	Văn Thị Kiều Trinh	Thành viên BKS	19/07/2024		Cử nhân Luật

3.2 Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ong Cheow Kheng	02/02	100%	100%	
2	Trần Hoàng Bảo	02/02	100%	100%	
3	Văn Thị Kiều Trinh	02/02	100%	100%	

3.3 Hoạt động giám sát của BKS với HĐQT, BTGD

- Giám sát HĐQT và BTGD thông qua các cuộc họp HĐQT;
- Kiểm soát thường xuyên hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, và quy định pháp luật hiện hành, cũng như kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện các nghị quyết HĐQT và BTGD trong 06 tháng đầu năm 2025;
- Thẩm tra báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 và các báo cáo tài chính quý của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty trong phạm vi thẩm quyền.

3.4 Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Phòng Kiểm toán nội bộ, BTGD và các cán bộ quản lý khác

- BKS cử người tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, và một số cuộc họp của BTGD;
- Phòng Kiểm toán nội bộ, phòng Pháp chế và Tuân thủ cũng tham gia các cuộc họp của BKS. Bên cạnh đó, BKS cùng phối hợp với các bộ phận khác trong Công ty kịp thời phát hiện và hỗ trợ, giám sát hoạt động kinh doanh và vận hành trong 06 tháng đầu năm 2025.
- HĐQT và BTGD đã hỗ trợ, hợp tác đầy đủ và kịp thời, cung cấp thông tin theo yêu cầu và tạo mọi điều kiện để BKS thực hiện công việc giám sát của mình và hoàn thành nhiệm vụ.

3.5 Hoạt động khác của BKS

BKS cùng phối hợp với các bộ phận khác trong Công ty kịp thời phát hiện và hỗ trợ, giám sát các công việc liên quan.

IV. Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc)

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Thanh Tùng TGD	12/08/1979	Cử nhân công nghệ thông tin	Bổ nhiệm 08/07/2022
2	Bà Lê Thị Quyên Phó TGD	15/07/1971	Cử nhân kế toán	Bổ nhiệm 19/03/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Bùi Đình Vinh	02/09/1988	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	Bổ nhiệm 14/08/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, BKS, BTGD và thư ký của Công ty đã tự chủ động tìm hiểu, nghiên cứu các quy định về quản trị công ty theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành, các quy định của Tập đoàn Yuanta và quy định quốc tế liên quan khác để áp dụng, thực hành vào công việc quản lý hàng ngày của Công ty.

Tổng Giám đốc và Thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về “Quản trị Công ty” được tổ chức bởi Trung tâm Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

7.1 Danh sách về người có liên quan của Công ty

Thông tin chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.

7.2 Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với thành viên công ty, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Quyết định của HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited	Thành viên HĐQT	20223674 2Z	9 Temasek Boulevard #08-04 Suntec Tower Two Singapore 038989	06/05/2024 và 29/05/2025	04-2024/QĐ-HĐTV-YSVN ngày 22/04/2024 và 19-2025/QĐ-HĐTV-YSVN ngày 21/04/2025	Khoản vay tín dụng hạn mức tuần hoàn trị giá 30 triệu đô la Mỹ	Chưa phát sinh giao dịch trong năm 2025
2	Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited	Thành viên HĐQT	20223674 2Z	9 Temasek Boulevard #08-04 Suntec Tower Two Singapore 038989	16/09/2022 và 09/06/2023	13-2022/QĐ-HĐTV-YSVN ngày 16/03/2022; 30-2025/QĐ-HĐTV-YSVN ngày 20/06/2025 và 45-2022/QĐ-HĐTV-YSVN ngày 21/11/2022; 04-2024/QĐ-HĐTV-YSVN ngày 22/04/2024	Giao dịch bảo lãnh Tổng phí bảo lãnh phát sinh: 147.616.439 VNĐ	
3	Yuanta Securities Co., Ltd.	Tổ chức có liên quan	10045115 5400003	11F., No. 219, Sec. 3, Nanjing E. Rd., Taipei 104, Taiwan	04/10/2022	-	Giao dịch liên quan tới chi phí phát triển và bảo trì ứng dụng. Tổng giá trị phát sinh: 181.147.901 VNĐ	

4	Yuanta Securities Co., Ltd.	Tổ chức có liên quan	10045115 5400003	11F., No. 219, Sec. 3, Nanjing E. Rd., Taipei 104, Taiwan	17/06/2025	27-2025/QĐ-HĐTV-YSVN ngày 17/06/2025	Giao dịch liên quan tới dịch vụ giới thiệu khách hàng	Chưa phát sinh giao dịch trong năm 2025
5	PT Yuanta Sekuritas Indonesia	Tổ chức có liên quan	81201182 22386	Equity Tower, 10th Floor, Unit EFGH, SCBD Lot 9, Jl. Jendral Sudirman Kav 52-53, Jakarta 12190, Indonesia				Không phát sinh giao dịch với PT Yuanta Sekuritas Indonesia

7.3 Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát
Không có.

7.4 Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

- Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.
- Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.
- Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch phần vốn góp của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

8.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Thông tin chi tiết tại Phụ lục II đính kèm.

8.2 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với phần vốn góp của Công ty

Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- UBCK, SGDCK;
- Lưu: Pháp chế & Tuân thủ.

TUQ. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



NGUYỄN THANH TÙNG

Phụ Lục I

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited	-		202136742 Z	9 Temasek Boulevard #08-04 Suntec Tower Two Singapore 038989				Thành viên góp vốn
2	Yuanta Securities (Hong Kong) Company Limited	SCBFCS4 290 SCBFCB 2207		386250	23/F, Tower 1, Admiralty Centre, 18 Harcourt Road, Admiralty, Hong Kong				Thành viên góp vốn
3	Chao Jen Kai	004FIB67 48	- Chủ tịch HĐQT - Giám đốc tài chính - Thành viên Hội đồng Thị trường vốn - Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro	362554268	Tầng 4, Saigon 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	18/3/2019 ¹		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
4	Nguyễn Thanh Tùng	004CA06 866	- TGD - GDCN Đà Nẵng - Người được ủy quyền CBTT - Thành viên Hội đồng Thị trường vốn	070079000 041	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	18/10/2018 ²		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
5	Lê Thị Quyên	004C5858 65	Phó TGD	033171000 562	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	19/03/2021		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
6	Võ Thị Thu Thủy	004CA10 136	GDCN Bình Dương	074172000 277	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	18/03/2019		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
7	Bùi Quốc Phong	004CA11 777	GDCN Đồng Nai	075082019 430	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	25/5/2018		Bỏ nhiệm	Người nội bộ

¹ Ngày bỏ nhiệm ông Chao, Jen-Kai làm Giám đốc Tài chính và Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro.

² Ngày bỏ nhiệm ông Nguyễn Thanh Tùng làm Phó Tổng Giám đốc.

8	Nguyễn Trịnh Anh Khoa		GĐCN Đà Nẵng	049088009330	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	19/02/2025		Bổ nhiệm	Người nội bộ
9	Lương Kỳ Ty	004C118989	GĐCN Chợ Lớn	079089019763	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	23/11/2020		Bổ nhiệm	Người nội bộ
10	Đinh Thị Thu Cúc	004C008280	GĐCN Vũng Tàu	037184002233	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	18/06/2021		Bổ nhiệm	Người nội bộ
11	Phạm Đắc Thành	004C133883	GĐCN Hà Nội	001083039273	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	12/11/2020		Bổ nhiệm	Người nội bộ
12	Ong Cheow Kheng	-	- Trưởng BKS - Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro	A57889239	12A, Denai Pinang 26, Seri, Tanjung Pinang, 10470 Penang, Malaysia	05/01/2018 ³		Bổ nhiệm	Người nội bộ
13	Trần Hoàng Bảo	004C081294	Thành viên BKS	079094027143	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	19/07/2025		Bổ nhiệm	Người nội bộ
14	Văn Thị Kiều Trinh	004C108387	Thành viên BKS	049196004237	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	19/07/2025		Bổ nhiệm	Người nội bộ
15	Bùi Đình Vinh	004CA16090 (Đã đóng)	Kế toán trưởng	052088000325	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	14/08/2019		Bổ nhiệm	Người nội bộ
16	Đinh Hồng Đức	004C078011	Trưởng phòng KTNB	037080002578	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	19/06/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
17	Trần Công Quyền	004C048732	Chuyên viên Phòng KTNB	045097004057	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	19/07/2025		Bổ nhiệm	Người nội bộ
18	Huỳnh Ngọc Duyên	-	- Thư ký Công ty - Người phụ trách phòng, chống rửa tiền	052188000448	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	18/04/2022 ⁴		Bổ nhiệm	Người nội bộ

³ Ngày bổ nhiệm ông Ong Cheow Kheng làm Trưởng Ban Kiểm soát.

⁴ Ngày bổ nhiệm bà Huỳnh Ngọc Duyên làm Thư ký Công ty.

19	Hwang Wei Cherng	-	Thành viên Hội đồng Thị trường vốn	364975169	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	21/11/2019		Bổ nhiệm	Người nội bộ
20	Tan Pei San	-	Thành viên Hội đồng Thị trường vốn	K2288406 B	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	21/11/2019		Bổ nhiệm	Người nội bộ
21	Kuo Ming Cheng	-	Thành viên Hội đồng Thị trường vốn	360264712	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	18/10/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
22	Huỳnh Thị Hoàng Anh	004C111283	Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro	080183016114	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	22/03/2018		Bổ nhiệm	Người nội bộ
23	Tay Ai Khim	-	Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro	S6945736C	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	22/3/2018		Bổ nhiệm	Người nội bộ
24	Nguyễn Thế Minh	004C043274	Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro	056089014577	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	18/3/2019		Bổ nhiệm	Người nội bộ
25	Trương Quang Bình	004C193568	Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro	079085029169	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	17/2/2020		Bổ nhiệm	Người nội bộ
26	Yuantan Financial Holding Co., Ltd.	-	-	70796749	1F, 6F, 9F, 10F, 12F~13F, No. 66, Section 1, Dunhua South Road, Songshan District, Taipei				Tổ chức gián tiếp kiểm soát
27	Yuantan Futures	-	-	97179282	3F., No. 77, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan (R.O.C.)				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
28	Yuantan Future (Hong Kong)	-	-	53382110-000-12-24-1	23/F, Tower 1, Admiralty Centre, 18 Harcourt Road, Admiralty, Hong Kong				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
29	SYF Information	-	-	53949382	2F., No. 895, Sec. 4, Bade Rd., Nangang Dist., Taipei City				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát

					115027, Taiwan				soát
30	Yuanta Funds	-	-	86384477	No. 66, Sec. 1, Dunhua S. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
31	Yuanta Sec. Investment Consulting	-	-	22753502	4F., No. 157, Sec. 3, Ren'ai Rd., Da'an Dist., Taipei City, Taiwan				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
32	Yuanta Securities	BIDFCB9 254	-	97160609	11F, No. 219, Sec.3, Nanjing E. Rd., Taipei 104, Taiwan				Tổ chức gián tiếp kiểm soát
33	Yuanta Int'l Insurance Brokers	-	-	12878031	2F., No. 79, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
34	Yuanta Securities Finance	-	-	05067113	12F., No. 66, Sec. 1, Dunhua S. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
35	Yuanta Hong Kong Holdings (Cayman)	-	-	69333	P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1- 1205 Cayman Islands				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
36	GC Investment Consultant (Shanghai)	-	-	913101157 032408955	Suite A & B, 12F., No. 138, Putong Avenue, Putong New District, Shanghai City				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
37	Yuanta Asia Investment (Hong Kong) Limited	-	-	17557882- 000-03-24- A	Block 1, 23/F, Admiralty Centre, 18 Harcourt Road, Hong Kong				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
38	Yuanta Finance (Hong Kong)	-	-	64244264- 000-12-24- 2	23/F, Tower 1, Admiralty Centre, 18 Harcourt Road, Admiralty, Hong Kong				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
39	Yuanta Int'l Investment (Hong Kong)	-	-	64287858- 000-01-25- 1	23/F, Admiralty Centre, Tower 1, 18 Harcourt Road, Admiralty, Hong Kong				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát

40	PT Yuanta Sekuritas Indonesia	-	-	812011822 2386	Equity Tower 10th floor Unit EFGH SCBD lot 9 Jl Jendral Sudirman Kav 52-53 Jakarta 12190, Indonesia				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
41	Yuanta Investment Consulting (Beijing)	-	-	911101080 672822000	Room 0706, No. 113 Zhichun Road, Haidian District, Beijing				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
42	Yuanta Securities (Korea)	CTBFCC2 157 CTBFCC2 160	-	110111- 0042492	Anchor 1, 39 Gukjegeumyung- ro, Yeongdeungpo- gu, Seoul, Korea				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
43	Yuanta Investment	-	-	160111- 0017641	Anchor 1, 39 Gukjegeumyung- ro, Yeongdeungpo- gu, Seoul, Korea				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
44	Yuanta Financial (Hong Kong)	-	-	50632207	Suite 22D, 24/F Block D, Mai Luen Industrial Bldg, 23-31 Kung Yip Street, Kwai Chung, N.T. Hong Kong				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
45	Yuanta Securities (Cambodia)	-	-	00014552	4th Floor, Emerald Building, No. 64 (corner St. 178), Preah Norodom Blvd, Sangkat Chey Chumneah, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
46	Yuanta Securities (Thailand)	004FCB4 033	-	010554106 7072	127 Gaysorn Tower 14th-16th Floor Ratchadamri Road, Lumpini, Pathumwan, Bangkok, 10330				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
47	Yuanta Life	-	-	80329815	17F., No. 156, Sec. 3, Minsheng E. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
48	Yuanta Venture Capital	-	-	80349875	10F., No. 66, Sec. 1, Dunhua S. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát

49	Yuanta I Venture Capital	-	-	80350773	10F., No. 66, Sec. 1, Dunhua S. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
50	Yuanta AMC	-	-	80358108	13F., No. 77, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
51	Yuanta Bank	-	-	86517315	1-2F., 5-20F., No. 157, Sec. 3, Ren-ai Rd., Da-an Dist., Taipei City, Taiwan				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
52	Yuanta Int'l Leasing	-	-	53660894	6F.-1, No. 171, Sec. 4, Nanjing E. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
53	Yuanta Savings Bank (Philippines)	-	-	005 373 665 000	Ground Floor, Chatham House Building, 116 Valero corner Rufino Streets, Salcedo Village, Makati City, Philippines				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát
54	Yuanta Savings Bank (Korea)	-	-	214-81-40181	542, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea				Tổ chức cùng chịu chung một sự kiểm soát

Phụ Lục II

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Phần vốn góp sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp cuối kỳ	Ghi chú
A	Tổ chức							
01	Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited	-	Thành viên HĐQT	202136742Z	9 Temasek Boulevard #08-04 Suntec Tower Two Singapore 038989	2. 352.400.000.000	94,1%	Vốn góp
01	Tan Peisan	-	Người đại diện theo pháp luật	K2288406B	9 Temasek Boulevard #08-04 Suntec Tower Two Singapore 038989	-	-	
02	Chao Jen Kai	004FIB6748	Đại diện theo ủy quyền	362554268	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Ooi Thean Yat Ronald Anthony	-	Đại diện theo ủy quyền	K2263126A	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Hwang Wei Cherng	-	Đại diện theo ủy quyền	364975169	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Chien Wei Ching	-	Đại diện theo ủy quyền	364300729	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Lai I Wen	-	Đại diện theo ủy quyền	361319212	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Nguyễn Thanh Tùng	004CA06866	Đại diện theo ủy quyền	070079000041	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Yuanta Securities (Hong Kong) Company Limited	SCBFCS4290 SCBFCB2207	Thành viên HĐQT	386250	23/F, Tower 1, Admiralty Centre, 18 Harcourt Road, Admiralty, Hong Kong	147.600.000.000	5,9%	Vốn góp
01	Chen Miao Ju	-	Người đại diện theo pháp luật	360346212	23/F, Tower 1, Admiralty Centre, 18 Harcourt Road, Admiralty, Hong Kong	-	-	
02	Wang Yi Min	-	Đại diện theo ủy quyền	350375210	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Tan Pei San	-	Đại diện theo ủy quyền	K2288406B	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi,	-	-	

					P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM			
04	Kuo Ming Cheng	-	Đại diện theo ủy quyền	360264712	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
B	Cá nhân							
03	Chao Jen Kai	004FIB6748	- Chủ tịch HĐTV - Giám đốc tài chính - Thành viên Hội đồng Thị trường vốn - Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro	362554268	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Lou Chiung Yu	-	Vợ	A226005964	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Chao En Chi	-	Con	A133968518	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Chao Pau Hwa	-	Bố ruột	T101712837	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Chen Yu Lan	-	Mẹ ruột	A201698203	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Chao Jen Chieh	-	Em gái	A225734957	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Lou Chien Tang	-	Bố vợ	E101887471	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Huang Tai Lien	-	Mẹ vợ	A201057435	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Nguyễn Thanh Tùng	004CA06866	- TGD - GĐCN Đà Nẵng - Người được ủy quyền CBTT - Thành viên Hội đồng Thị trường vốn	070079000041	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Bùi Thị Khánh	-	Mẹ ruột	079148009019	Xã Phước An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước	-	-	
02	Bùi Đức Châu	004C016401 (đã đóng)	Anh ruột	070065003029	Xã Phước An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước	-	-	

03	Bùi Đức Phương	-	Anh ruột	070068006621	Xã Phước An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước	-	-	
04	Bùi Ngà Khánh Ngân	-	Anh ruột	070073003844	Xã Phước An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước	-	-	
05	Nguyễn Gia Khanh	-	Con ruột	079309001887	006 CC Hoàng Hoa Thám 3, Lô A, P. 12, Quận Tân Bình, Tp. HCM	-	-	
06	Nguyễn Phạm Khôi	-	Con ruột	079219025379	006 CC Hoàng Hoa Thám 3, Lô A, P. 12, Quận Tân Bình, Tp. HCM	-	-	
07	Nguyễn Phạm An Khuê	-	Con ruột	079323028012	006 CC Hoàng Hoa Thám 3, Lô A, P. 12, Quận Tân Bình, Tp. HCM	-	-	
08	Phạm Hồ Thu Hòa	-	Vợ	079183018637	006 CC Hoàng Hoa Thám 3, Lô A, P. 12, Quận Tân Bình, Tp. HCM	-	-	
09	Phạm Việt Hùng	-	Bố vợ	079057010443	116 Lô K CC Nguyễn Thiện Thuật, P1, Q3, Tp. HCM	-	-	
10	Hồ Thị Hải	-	Mẹ vợ	082158001236	116 Lô K CC Nguyễn Thiện Thuật, P1, Q3, Tp. HCM	-	-	
11	Lê Thị Thảo	004C016396 (Đã đóng)	Chị dâu	070174005297	Xã Phước An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước	-	-	
12	Bùi Thị Hiền	-	Chị dâu	070169006512	Xã Phước An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước	-	-	
13	Phạm Thị Phương	-	Chị dâu	070179007870	Xã Phước An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước	-	-	
05	Lê Thị Quyên	004C585865	Phó TGD	033171000562	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Nguyễn Ngọc Quân	004C024700	Chồng	036060007378	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Lê Văn Oanh	-	Bố ruột	-	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	Đã mất
03	Nguyễn Thị Phần	-	Mẹ ruột	033139000164	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Vũ Kim Thanh	-	Bố chồng	-	-	-	-	Đã mất

05	Vũ Thị Kim	-	Mẹ chồng	001134011202	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Nguyễn Ngọc Quỳnh	004C035658 (đã đóng) 004C195980	Con gái	001199010036	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Nguyễn Ngọc Quang	-	Con trai	001096023070	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Nguyễn Trang Huyền	004C060397	Con dâu	037197001813	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
09	Lê Thị Dung	004C110645	Chị ruột	033166008815	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
10	Lê Văn Minh	004C111558	Em ruột	033080010605	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
11	Lê Thành Công	004C153366	Em ruột	033074005148	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
12	Bùi Văn Sơn	004C555368	Anh rể	033064003799	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
13	Nguyễn Thị Hương Xuân	-	Em dâu	001180004323	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
14	Nguyễn Thu Huyền	-	Em dâu	001175025303	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Võ Thị Thu Thủy	004CA10136	GĐCN Bình Dương	074172000277	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Võ Văn Út	-	Bố ruột	074042001470	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Bùi Thị Nguyệt	-	Mẹ ruột	074142001935	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Võ Thị Tuyết Nga	-	Chị ruột	074164004837	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Võ Thị Thúy Hằng	-	Chị ruột	074170007558	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	

05	Đỗ Bùi Chu	004C012678 (đã đóng) 004C555779	Chồng	075068000404	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Đỗ Thúy Vy	004C012368 (đã đóng) 004C119192	Con	074194000098	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Lee Juhwan	-	Con rể	M53256225	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Đỗ Thảo Vy	-	Con	074307007560	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
09	Đỗ Văn Nghệ	-	Bố chồng	-	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	Đã mất
10	Võ Thị Sáu	-	Mẹ chồng	-	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	Đã mất
11	Võ Thanh Dũng	-	Anh ruột	-	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	Đã mất
12	Võ Tuấn Kiệt	-	Anh ruột	-	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	Đã mất
13	Trịnh Thu Thủy	-	Chị dâu	280123521	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
14	Nguyễn Văn Sửu	-	Anh rể	074062003509	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Bùi Quốc Phong	004CA11777	GĐCN Đồng Nai	075082019430	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Bùi Văn Thìn	-	Bố ruột	075055001973	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Ngô Thị Hoa	-	Mẹ ruột	046157003746	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Mai Đoàn Phương Trúc	-	Vợ	075184013506	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Bùi Thị Tuyết Nhung	-	Chị ruột	075179000719	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	

05	Nguyễn Khắc Lập	004C024699 (đã đóng)	Anh rể	079077012304	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Bùi Thị Tuyết Oanh	-	Em ruột	075186001188	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Trần Anh Vĩnh Thịnh	004C021120	Em rể	079086016171	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Bùi Mai Bảo Ngọc	-	Con	075320003230	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
09	Mai Văn Lên	-	Cha vợ	-	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	Đã mất
10	Đoàn Thị Mỹ Dung	-	Mẹ vợ	075159005372	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Nguyễn Trịnh Anh Khoa		GĐCN Đà Nẵng	049088009330	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	Bổ nhiệm ngày 19/02/2025
01	Nguyễn Thị Bách Thảo	004C992626	Vợ	066186005328	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Nguyễn Khoa Nguyên	-	Con	048222000022	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Nguyễn Bách Thảo Nguyên	-	Con	048325001112	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Nguyễn Đình Quy	-	Bố ruột	049034001592	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Trịnh Thị Vân	-	Mẹ ruột	049149005419	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Nguyễn Thị Trà My	-	Chị ruột	049175008325	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Phan Minh Hải	-	Anh rể	049073004309	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Nguyễn Thị Phước Sơn	-	Chị ruột	049177001317	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
09	Nguyễn Tất Thắng	-	Anh rể	049074013891	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	

					Tp. HCM			
10	Nguyễn Thị Thanh Bình	-	Chị ruột	049185001854	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
11	Dương Văn Sỹ	004C192060	Anh rể	049079001666	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM			
12	Võ Thị Kim	004C072626	Mẹ vợ	066160006185	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM			
13	Nguyễn Văn Hùng	-	Bố vợ	062056001957	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM			
09	Lương Kỳ Ty	004C118989	GĐCN Chợ Lớn	079089019763	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Lương Trường Chính	-	Bố ruột	051050006902	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Trần Thị Thu	004C021602	Mẹ ruột	051150008459	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Lương Thị Kim Chi	-	Chị ruột	079188033922	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Vũ Thị Hồng Nhung	-	Vợ	079189035089	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Lương Phúc Tường	-	Con ruột	079220004673	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Vũ Đức Hoàng	-	Bố vợ	020619520	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	-	Mẹ vợ	023628354	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Vũ Quốc Dũng	-	Anh rể	023936059	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
10	Đinh Thị Thu Cúc	004C008280	GĐCN Vũng Tàu	037184002233	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Đinh Đức Viên	-	Bố ruột	037060003390	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	

02	Trần Thị Lan	004C018494	Mẹ ruột	037163001362	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Nguyễn Minh Khôi	-	Con ruột	077212002976	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Nguyễn Khôi Nguyên	-	Con ruột	077213002869	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Nguyễn Uyên Linh	-	Con ruột	077321002278	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Đinh Thị Quỳnh Trang	004C090882	Em ruột	037186001095	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Đinh Thị Trúc Anh	004C032471	Em ruột	077193008858	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Đinh Đức Kiên	-	Em ruột	077096001180	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
09	Phan Văn Đáng	004C029996	Em rể	044088000356	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
10	Lê Ngọc Sang	004C052908	Em rể	083091000161	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
11	Công ty TNHH Hà Nguyên Việt Nam	-	Đại diện pháp luật	3502355844	Số nhà 91, đường Ngô Quyền, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	-	-	
11	Phạm Đắc Thành	004C133883	GĐCN Hà Nội	001083039273	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Phạm Đắc Thứ	-	Bố ruột	001055019825	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Trần Thị Ty	-	Mẹ ruột	001157013227	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Phạm Thị Thanh	004C042799	Chị ruột	001182011037	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Phạm Thị Lệ Thủy	004C042771	Chị ruột	001178023886	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	

05	Đỗ Hoàng Phương Hiền	004C033836	Vợ	036188010718	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Phạm Quốc Việt	-	Con ruột	001216024982	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Phạm Chí Dũng	-	Con ruột	001218054914	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Nguyễn Xuân Chi	004C036385	Anh rể	001078011937	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
09	Nguyễn Hữu Thái	-	Anh rể	001073018109	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
10	Đỗ Quang Thiện	004C037465	Bố vợ	036060000167	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
11	Trần Thị Năng Tĩnh	-	Mẹ vợ	-	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	Đã mất
12	Ong Cheow Kheng	-	- Trưởng BKS - Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro	A57889239	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Ong Choon Kok	-	Bố ruột	361208075217	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Cheah Swee Choo	-	Mẹ ruột	400220075024	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Yew Lee Yin	-	Vợ	670430075022	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Ong Min Yee	-	Con ruột	940221075576	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Ong Kai Jie	-	Con ruột	991103076105	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Ong Cheow Chin	-	Anh ruột	640629075591	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Ong Phaik Hoon	-	Chị ruột	650902075250	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Ong Hoay Hoon	-	Em ruột	701011075422	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	

					P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM			
09	Boey Mum Heng	-	Anh rể	660728075245	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
10	Tree Tact Sdn Bhd	-	Tổ chức có liên quan	1095001-K	2A, Jalan Cecawi 6/5a, Kota Damansara, 47810 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia			
11	Yuanta Securities (Thailand) Company Limited	004FCB4033	Tổ chức có liên quan	0105541067072	127 Gaysorn Tower, 14-16th Floor, Ratchadamri Road, Lumpini, Pathumwan, Bangkok 10330	-	-	
12	Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited	-	Tổ chức có liên quan	202136742Z	9 Temasek Boulevard #08-04 Suntec Tower Two Singapore 038989	-	-	
13	Trần Hoàng Bảo	004C081294	Thành viên BKS	079094027143	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	Bổ nhiệm ngày 19/07/2025
01	Trần Hồng Việt	-	Bố ruột	079062027961	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Nguyễn Thị Mỹ Hoàng	-	Mẹ ruột	079161029171	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Trần Thị Dung	-	Vợ	049195006792	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Trần Công Bá	-	Bố vợ	049068007528	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Lê Thị Hạnh	-	Mẹ vợ	049168017437	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
14	Văn Thị Kiều Trinh	004C108387	Thành viên BKS	049196004237	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	Bổ nhiệm ngày 19/07/2025
01	Kiều Thị Thu Sa	-	Mẹ ruột	049167005926	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Văn Đức Hoài Vũ	-	Anh ruột	049089018081	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Văn Đức Hoài Vinh	-	Anh ruột	049092004822	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	

					P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM			
04	Trần Thị Trung Hòa	-	Chị dâu	049185009738	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Trần Thị Lê	-	Chị dâu	049197008821	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
15	Bùi Đình Vinh	004CA16090 (Đã đóng)	Kế toán trưởng	052088000325	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Bùi Văn Ba	-	Bố ruột	052062004770	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Nguyễn Thị Kim Tài	-	Mẹ ruột	052162005778	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Bùi Đình Dự	004C006356 (đã đóng)	Em ruột	052090015981	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Lê Thị Ánh Hà	004C008218	Em dâu	052190021499	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Lãnh Đặng Thu Nga	004C008174 (Đã đóng)	Vợ	052188000639	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Bùi An Chi	-	Con ruột	079316019264	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Bùi Nhã Vi	-	Con ruột	079323050519	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Lãnh Văn Vui	-	Bố vợ	052056010628	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
09	Đặng Thị Thu Thủy	-	Mẹ vợ	052160002113	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
16	Đinh Hồng Đức	004C078011	Trưởng phòng KTNB	037080002578	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Chu Nguyễn Ngọc Hà	-	Vợ	056181000144	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	

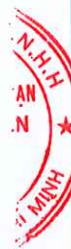
02	Đinh Văn Cường	-	Bố ruột	037041000180	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Cù Thị Nhân	-	Mẹ ruột	001148004747	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Nguyễn Thị Minh	-	Mẹ vợ	001157011137	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Đinh Minh Khoa	-	Con ruột	079210011696	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Đinh Minh Khôi	-	Con ruột	079210020383	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Đinh Trung Hiếu	-	Anh ruột	001071024693	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Đinh Hiền Hạnh	-	Chị ruột	001173015134	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
09	Bùi Thị Hồng Vân	-	Chị dâu	001171037918	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
17	Trần Công Quyền	004C048732	Chuyên viên phòng KTNB	045097004057	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Trần Công Sơn	-	Bố ruột	044063002660	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Hồ Thị Kim Khánh	-	Mẹ ruột	045164003325	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Trần Thị Thanh Tâm	-	Chị ruột	045192005985	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Nguyễn Thái Bình	-	Anh rể	064093007754	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
18	Huỳnh Ngọc Duyên	-	- Thư ký Công ty - Người phụ trách phòng, chống rửa tiền	052188000448	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	

01	Huỳnh Văn Lê	-	Bố ruột	052058000259	B07.05, C/c Opal Riverside, Đường số 10, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Tp HCM	-	-	
02	Nguyễn Thị Nhạn	-	Mẹ ruột	052158000023	B07.05, C/c Opal Riverside, Đường số 10, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Tp HCM	-	-	
03	Nguyễn Tín	-	Con ruột	079214021844	B07.05, C/c Opal Riverside, Đường số 10, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Tp HCM	-	-	
04	Huỳnh Nguyên Doãn	-	Anh ruột	052084007691	B10.11, C/c Opal Riverside, Đường số 10, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Tp HCM	-	-	
05	Trần Thị Thùy Anh	-	Chị dâu	060180008144	B10.11, C/c Opal Riverside, Đường số 10, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, Tp HCM	-	-	
19	Hwang Wei Cherng	-	Thành viên Hội đồng Thị trường vốn	364975169	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	林宜君	-	Vợ	G220020954	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	黄素貞	-	Chị ruột	H201098951	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	黄素梅	-	Chị ruột	H201123379	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	黄素華	-	Chị ruột	H201092851	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Yuanta Asia Investment (Hong Kong) Limited	-	Tổ chức có liên quan	17557882-000-03-24-A	23/F Tower 1, Admiralty Centre, 18 Harcourt Road Admiralty, Hong Kong	-	-	
06	Yuanta Financial Holdings Co., Ltd.	-	Tổ chức có liên quan	70796749	1F, 6F, 9F, 10F, 12F~13F, No. 66, Section 1, Dunhua South Road, Songshan District, Taipei	-	-	
07	Yuanta Securities (Hong Kong) Company Limited	SCBFCS4290 SCBFCB2207	Tổ chức có liên quan	386250	23/F, Tower 1, Admiralty Centre, 18 Harcourt Road, Admiralty, Hong Kong	-	-	

08	Yuanta Securities (Thailand) Company Limited	004FCB4033	Tổ chức có liên quan	0105541067072	127 Gaysorn Tower, 14-16th Floor, Ratchadamri Road, Lumpini, Pathumwan, Bangkok 10330	-	-	
09	Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited	-	Tổ chức có liên quan	202136742Z	9 Temasek Boulevard #08-04 Suntec Tower Two Singapore 038989	-	-	
10	Yuanta Securities Co., Ltd.	BIDFCB9254	Tổ chức có liên quan	97160609	11F., No. 219, Sec. 3, Nanjing E. Rd., Taipei 104, Taiwan	-	-	
11	Yuanta Securities Korea Co., Ltd.	CTBFCC2157 CTBFCC2160	Tổ chức có liên quan	110111-0042492	Anchor 1 39, Gukjegeumyung-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07339 South Korea	-	-	
12	Taiwan Depository & Clearing Corporation	-	Tổ chức có liên quan	23474232	11F, 363, Fushin N. Rd, Taipei, Taiwan, R.O.C	-	-	
20	Tan Pei San	-	Thành viên Hội đồng Thị trường vốn	K2288406B	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Poon Mui Cheng Angelia	-	Vợ	S7120701C	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Tan Thiam Chye	-	Bố ruột	S0334384G	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Wong Set Yung Lily	-	Mẹ ruột	S0295585G	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Tan Wern Ahn Iain	-	Con ruột	T0735072J	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Tan Wern Jun Luke	-	Con ruột	T0405657J	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Tan Wern Kang Nathaniel	-	Con ruột	T1010581H	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Tan Shu Fern	-	Em ruột	S7624490A	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Yuanta Wealth Management (Singapore) Pte. Ltd.	-	Tổ chức có liên quan	202215031E	10 UBI CRESCENT, #06-18, UBI TECHPARK, Singapore 408564	-	-	

11	Yuanta Asia Investment (Hong Kong) Limited	-	Tổ chức có liên quan	17557882-000-03-24-A	23/F Tower 1, Admiralty Centre, 18 Harcourt Road Admiralty, Hong Kong	-	-	
12	Yuanta Securities (Hong Kong) Company Limited	SCBFCS4290 SCBFCS2207	Tổ chức có liên quan	386250	23/F, Tower 1, Admiralty Centre, 18 Harcourt Road, Admiralty, Hong Kong	-	-	
13	Yuanta Securities Co., Ltd.	BIDFCB9254	Tổ chức có liên quan	97160609	11F., No. 219, Sec. 3, Nanjing E. Rd., Taipei 104, Taiwan	-	-	
14	Yuanta Securities Korea Co., Ltd.	CTBFCC2157 CTBFCC2160	Tổ chức có liên quan	110111-0042492	Anchor 1 39, Gukjegeumyung-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07339 South Korea	-	-	
22	Huỳnh Thị Hoàng Anh	004C111283	Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro	080183016114	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Phạm Minh Tiến	-	Chồng	034088016087	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Huỳnh Công Trình	004C836888	Bố ruột	079059011984	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Lê Thị Chiêu	004C097040	Mẹ ruột	080158005522	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Phạm Minh Tính	-	Bố chồng	034052002661	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Trần Thị Lãm	-	Mẹ chồng	034155013157	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Phạm Huỳnh Tú Anh	-	Con ruột	079314008768	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Phạm Huỳnh Nhật Minh	-	Con ruột	079216034326	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Huỳnh Thị Phương Anh	004C069082	Em ruột	079190002374	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	

09	Hồ Trần Tấn Phước	-	Em rể	077094002954	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
23	Tay Ai Khim	-	Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro	S6945736C	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Tan Kim Boon	-	Chồng	S6931624G	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Ong Im	-	Mẹ ruột	S2141973G	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Reamus Tan Zheng Kai	-	Con ruột	T0600271J	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Rachyl Tan Syn Yee	-	Con ruột	S9937529I	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Tay Chwee Meng	-	Anh ruột	S1743758E	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Tay Ai Hua	-	Chị ruột	S1565134B	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Tay Ai Lan	-	Chị ruột	S1626955G	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Tay Ai Xuan, Rachel	-	Chị ruột	S1721281H	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
09	Tay Irene	-	Chị ruột	S1421925J	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
10	Tay Swee Poh	-	Em ruột	S7141171J	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
11	Tay Ai May	-	Em ruột	S7441678J	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
12	Tay Ie Shi Jolene	-	Em ruột	S7832174A	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
13	Ong Hock Seng	-	Em rể	S7241510H	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	



14	Seng Kong Looi	-	Em rể	S7613825G	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
13	Tree Tact Sdn Bhd	-	Tổ chức có liên quan	1095001-K	2A, Jalan Cecawi 6/5a, Kota Damansara, 47810 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia	-	-	
14	Yuanta Wealth Management (Singapore) Pte. Ltd.	-	Tổ chức có liên quan	202215031E	10 UBI CRESCENT, #06-18, UBI TECHPARK, Singapore 408564	-	-	
15	Yuanta Securities Asia Financial Services Private Limited	-	Tổ chức có liên quan	202136742Z	9 Temasek Boulevard #08-04 Suntec Tower Two Singapore 038989	-	-	
24	Nguyễn Thế Minh	004C043274	Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro	056089014577	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Nguyễn Thế Bảo	-	Bố ruột	056063008155	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Trần Thị Kim Liên	-	Mẹ ruột	225206424	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Phan Ngọc Hoa	-	Vợ	001190039899	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Nguyễn Ngọc Minh Anh	-	Con ruột	001318036408	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Nguyễn Ngọc Minh Thu	-	Con ruột	001320031020	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Nguyễn Thị Mi Mi	-	Em ruột	056192002034	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Nguyễn Thế Bình	004C049878	Em ruột	056202001591	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Phan Đình Thắng	-	Bố vợ	042054000172	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
09	Phạm Xuân Mai	-	Mẹ vợ	001159009043	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	

10	Lê Trung Hiếu	-	Em rể	056092007585	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
25	Trương Quang Bình	004C193568	Thành viên Hội đồng Quản lý Rủi ro	079085029169	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
01	Trương Quang Vinh	-	Bố ruột	079061017620	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
02	Lý Ngọc Hoa	-	Mẹ ruột	079160022494	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
03	Huỳnh Thị Hồng Cẩm	004C075568 (đã đóng) 004C144245	Vợ	082183024521	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
04	Trương Minh Trí	-	Con ruột	079212001276	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
05	Trương Minh Triết	-	Con ruột	079219045177	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
06	Trương Ngọc Dung	-	Em ruột	024459503	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
07	Trương Ngọc Hân	-	Em ruột	079196036072	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
08	Huỳnh Tấn Pho	-	Bố vợ	082063012227	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	
09	Đoàn Ngọc Hà	-	Mẹ vợ	082164006497	Tầng 4, Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM	-	-	

